

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-ST

Ngày: 08/11/2021

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1 Ông **Mai Văn Cười**.

2 Ông **Đặng Bình Thủy**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Vĩnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Minh Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày **08** tháng **11** năm **2021** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Trọng D (tên gọi khác: D hèm), sinh năm 1985 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Dương Thanh Q và con bà Tống Mỹ L; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: không; Nhân thân: 03 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2007, 2013, 2017, bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh **Võ Văn P**, sinh năm 1987.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh **Bùi Nhật N**, sinh năm 1994.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố L1, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Trần Tùng D1**, sinh năm 1972.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Nguyễn Tấn D2**, sinh năm 1992.(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, phường 2, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bà **Tổng Mỹ L**, sinh năm 1959.(có mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bà **Nguyễn Thị Thanh N2**, sinh năm 1965.(vắng mặt)

Địa chỉ: Số 69, Đường số 12, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ, ngày 02/5/2021, D2 Trọng D (tên thường gọi: D Hèm), sinh năm 1985, ngụ khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang, điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo biển số 59L1-269.89 đi từ thị xã G về thị trấn V, huyện G. Khi vừa qua khỏi cầu XG thuộc ấp X, xã K, huyện G được một đoạn thì D thấy có 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại Exciter 150 màu xanh biển số 67B7-378.88, đang đậu ven đường phía bên phải, đầu xe quay về hướng ngã tư Kiềng Phước, bên cạnh có anh Võ Văn P sinh năm 1987, ngụ khu phố 2, thị trấn V, huyện G đang nằm ngủ phía trước hiên nhà người dân, cạnh chiếc xe (xe mô tô 67B7-378.88 là của anh P do anh P đứng tên chủ xe). D đi lại kêu anh P thức dậy nhưng anh P không dậy nên D đi lại chỗ chiếc xe mô tô Exciter thì nhìn thấy có 01 chìa khóa xe nằm dưới đất, cạnh chiếc xe nên D nảy sinh ý định trộm chiếc xe này. D lấy chìa khóa xe bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải của D đang mặc.

Sau đó, D điều khiển chiếc xe Nouvo của mình về khu phố L2, thị trấn V, huyện G gặp anh Bùi Nhật N (Tỷ Anh), sinh năm 1994, ngụ khu phố L1, thị trấn V, huyện G. D Nhờ anh N đi theo D để chạy xe của D về giùm chứ không nói rõ là đi đâu, anh N đồng ý. D chở anh N quay lại chỗ chiếc xe Exciter đậu. Khi đến nơi, anh N ngồi trên vỉa hè, còn D đi lại chỗ anh P đang nằm ngủ, D lấy trong túi quần sau phía bên phải của anh P 01 cái bóp da màu đen, bên trong có số tiền 2.100.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. D lấy cái bóp bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải của D đang mặc. D kêu anh N chạy xe Nouvo của D về nhà trước. Anh N vừa chạy đi thì D lấy chiếc xe Exciter chạy theo sau. Khi về đến đoạn đường gần cổng chào thị trấn V thì D quay xe chạy ngược về thị xã Gò Công, đến tiệm game bắn cá tại Phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang của anh Trần Tùng D (D Râu), sinh năm 1972, ngụ ấp Sơn Quy B, xã Tân Trung, thị xã Gò Công để chơi game bắn cá và cầm chiếc xe Exciter này cho anh D với giá là 10.000.000 đồng.

Đến ngày 04/5/2021, D nhờ anh D1 bán chiếc xe Exciter nên anh D1 dẫn D đến nhà của Nguyễn Tấn D2, sinh năm 1992, ngụ khu phố 4, Phường 2, thị xã Gò Công để D bán chiếc xe Exciter cho anh D2 với giá là 17.000.000 đồng, nhưng đưa trước cho D 16.500.000 đồng, khi nào D đưa giấy chứng minh nhân dân của chủ xe thì anh D2 đưa tiếp 500.000 đồng còn lại (khi viết giấy bán xe thì D ghi tên là D2 Minh Sơn, sinh năm

1985). Đến ngày 05/5/2021, D tiếp tục đến nhà D2 đưa giấy chứng minh nhân dân của chủ xe là anh Võ Văn P và nhận số tiền 500.000 đồng còn lại. D đã dùng toàn bộ số tiền này để tiêu xài cá nhân, chơi game bắn cá và mua ma túy để sử dụng hết.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 63B7-378.88, màu xanh.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Võ Văn P, địa chỉ: khu phố Chợ 2, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang, biển số 63B7-378.88.

- 01 giấy mua bán xe có ghi người bán tên D2 Minh Sơn và chữ ký.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo biển số 59L1-269.89.

Đối với số tang vật gồm cái bóp da, giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn P và giấy tờ khác trong cái bóp da của anh P thì D khai đã vứt xuống sông phía sau nhà D. Ngày 08/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã phối hợp với Công an thị trấn V, huyện G tổ chức tìm kiếm nhưng không tìm thấy số tang vật trên.

Ngoài những tài sản mà bị can Dương Trọng D thừa nhận có lấy trộm của anh Võ Văn P thì anh P còn khai bị mất thêm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 mua vào năm 2019. Hiện anh P đang ở thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 nên không thể về đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G để tiến hành đối chất với bị can D được. Do đó không đủ cơ sở để xác định bị can D có trộm điện thoại của anh P.

Theo Kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G xác định:

- 01 xe mô tô hai bánh, biển số đăng ký: 63B7-378.88, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: đỏ đen; số máy: G3D4E567754; số khung: 0610HY544224; dung tích: 149cm³, đăng ký lần đầu ngày 21/7/2017 giá trị còn lại là: 01 xe x 46.000.000 đồng x 60% = 27.600.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 mua vào năm 2019 giá trị còn lại là: 01 điện thoại x 9.000.000 đồng x 40% = 3.600.000 đồng.

Theo biên bản xét nghiệm đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02/6/2021 của Trạm Y tế thị trấn T, huyện G đối với Dương Trọng D cho kết quả D2 tích với ma túy.

Đối với anh Bùi Nhật N được bị can D nhờ đi theo chạy xe Nouvo của D dùm, không biết sự việc D trộm cắp xe mô tô 67B7-37888 và D cũng không có cho N tiền từ việc bán xe trộm cắp mà có. Cho nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G không truy cứu trách nhiệm đối với anh N là có cơ sở.

Đối với anh Trần Tùng D1 và anh Nguyễn Tân D2 không biết chiếc xe mô tô Exciter biển số 67B7-37888 là do bị can D trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G không truy cứu trách nhiệm là có cơ sở.

Đối với chiếc xe mô tô 59L1-269.89 mà bị can Dương Trọng D dùng để đi trộm cắp tài sản là của bà Tống Mỹ L, sinh năm 1959, ngụ khu phố Lăng 2, thị trấn V, huyện G (mẹ ruột D). Bà L trình bày: bà mua xe trên khoảng 10 năm trước từ 01 người không biết tên, không có làm giấy mua bán xe, xe có giấy đăng ký xe nhưng đã bị mất, không rõ người đứng tên trong giấy xe là ai. Sau đó, bà L đưa xe cho D làm P tiện đi lại, bà không biết việc D dùng xe này để đi trộm cắp tài sản. Qua tra cứu, xe mô tô 59L1-269.89 do bà Nguyễn Thị Thanh N2, sinh năm 1965, địa chỉ: 69 Đường số 12, Phường 4, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ xe. Ngày 12/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gò Công đã ra Quyết định ủy thác điều tra số 04 ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh ghi lời khai của bà N2. Kết quả: bà N2 trình bày bà có mua và đứng tên chủ xe mô tô Nouvo biển số 59L1-269.89 vào năm 2011. Đến năm 2015, bà N2 đã bán xe cho người khác nhưng đã lâu rồi nên không nhớ rõ, khi bán cũng không có làm giấy tờ mua bán, hiện tại không biết ai đang sử dụng chiếc xe này. Nay bà N2 không có yêu cầu gì đối với xe mô tô 59L1-269.89.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Ngày 27/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã trao trả cho anh Võ Văn P:

+ 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 63B7-378.88, màu xanh.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Võ Văn P, địa chỉ: khu phố Chợ 2, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang, biển số 63B7-378.88.

- Đối với giấy mua bán xe có ghi người bán tên D2 Minh Sơn và chữ ký thì Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G để lưu trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ và được đánh số bút lục 62, 63.

- Hiện đang tạm giữ: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo biển số 59L1-269.89.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Sau khi nhận lại xe mô tô 63B7-378.88 và giấy tờ xe Võ Văn P yêu cầu bị can Dương Trọng D bồi thường số tiền 2.100.000 đồng; anh Nguyễn Tấn D2 yêu cầu bị can Dương Trọng D bồi thường số tiền 17.000.000 đồng đã bỏ ra mua xe. Bị can Dương Trọng D đồng ý bồi thường các khoản tiền trên cho anh P và anh D2 nhưng chưa có tiền bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát có thay đổi cáo trạng về số tiền truy tố. Cáo trạng số 47/CT-VKSGCD truy tố bị cáo trộm cắp tài sản với số tiền 27.600.000 đồng nay truy tố thêm khoản tiền 2.100.000 đồng do bị cáo trộm tiền trong bóp của anh P, tổng cộng cáo trạng truy tố bị cáo trộm cắp tài sản là 29.700.000 đồng.

Cáo trạng số 47/CT-VKSGCD ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố D2 Trọng D tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Dương Trọng D thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Mỹ L, thống nhất tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Dương Trọng D. Tại phiên tòa bà L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Trọng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Trọng D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Văn P có đơn tự nguyện rút yêu cầu bồi thường số tiền 2.100.000 đồng nên không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Tấn D2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.000.000 đồng đã bỏ ra mua xe, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nhưng chưa có tiền bồi thường.

- Buộc bị cáo nộp vào N2 sách nhà nước 2.100.000 đồng là số tiền bị cáo trộm trong bóp của anh P.

Về xử lý vật chứng:

Bị hại Võ Văn P đã nhận lại tài sản là xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biên số 63B7-378.88 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Võ Văn P, nên không đặt ra xem xét.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho bà Tổng Mỹ L:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha loại Nouvo biên số 59L1-269.89

Đối với anh Bùi Nhật N được bị cáo D nhờ đi theo chạy xe Nouvo của D dùm, không biết sự việc D trộm cắp xe mô tô 67B7-37888 và D cũng không có cho N tiền từ việc bán xe trộm cắp mà có. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh N là có cơ sở.

Đối với anh Trần Tùng D1 và anh Nguyễn Tấn D2 không biết chiếc xe mô tô Exciter biên số 67B7-37888 là do bị cáo D trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Dương Trọng D trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Dương Trọng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng hơn 00 giờ ngày 02/5/2021, tại ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Dương Trọng D đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 63B7-378.88 và 2.100.000 đồng trong bóp của anh Võ Văn P, tổng giá trị tài sản trộm được là 29.700.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Dương Trọng D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” như nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa P. Bị cáo thừa khả năng biết được, trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý nghiêm minh, nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Trọng D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo 03 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2007, 2013, 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Võ Văn P đã nhận lại tài sản là xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 63B7-378.88 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Võ Văn P, anh P không yêu cầu bị cáo D bồi thường điện thoại hiệu Samsung Galaxy A8 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh Võ Văn P có đơn tự nguyện rút yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.100.000 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh Nguyễn Tấn D2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.000.000 đồng đã bỏ ra mua xe, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nhưng chưa có tiền bồi thường. Do đó cần buộc bị cáo trả số tiền 17.000.000 đồng cho anh Nguyễn Tấn D2.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho bà Tống Mỹ L:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha loại Nouvo biển số 59L1-269.89.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Buộc bị cáo nộp vào N2 sách nhà nước 2.100.000 đồng là số tiền bị cáo trộm trong bóp của anh P.

[9] Đối với anh Bùi Nhật N được bị cáo D nhờ đi theo chạy xe Nouvo của D dùm, không biết sự việc D trộm cắp xe mô tô 67B7-37888 và D cũng không có cho N tiền từ việc bán xe trộm cắp mà có. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh N là có cơ sở.

Đối với anh Trần Tùng D1 và anh Nguyễn Tân D2 không biết chiếc xe mô tô Exciter biển số 67B7-37888 là do bị cáo D trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[10] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Dương Trọng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Trọng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Dương Trọng D 02 (Hai) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Dương Trọng D trả số tiền 17.000.000 đồng cho anh Nguyễn Tấn D2. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Dương Trọng D chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho bà Tống Mỹ L:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha loại Nouvo biển số 59L1-269.89.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Buộc bị cáo nộp vào N2 sách nhà nước 2.100.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Dương Trọng D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Dương Trọng D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Mỹ L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Võ Văn P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt Bùi Nhật N, Trần Tùng D1, Nguyễn Tấn D2 và Nguyễn Thị Thanh N2 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện G;
- Cơ quan THADS huyện G;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An